

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2023

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đ;
Ông Nguyễn Văn Th.

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà xét xử sơ thẩm số: 07/2023/TB-TA ngày 31/03/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông H giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1991, Nơi cư trú: thôn Phú L, xã Hòa Tân Đ, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Quang Th, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: thôn Phú L, xã Hòa Tân Đ, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

1. Về hôn nhân: bà và ông Bùi Quang Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Ph, huyện Tây H theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, cấp ngày 20/4/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau cho đến tháng 6 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Do bất đồng quan điểm dẫn đến hay cãi vã, ông Th hay rượu chè về chửi mắng, đánh đập vợ con, gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng ông vẫn không sửa đổi, thực tế vợ chồng bà đã mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai từ đó đến nay. Nay bà D cảm thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không

đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu tòa giải quyết cho ly hôn với ông Th để ổn định cuộc sống mỗi bên.

2. Về con chung: Bà D và ông Th có 01 con chung tên Bùi Ngọc A, sinh ngày 05/10/2015, hiện đang ở với ông Th. Nay ly hôn bà D tự nguyện giao con cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng, nếu ông Th không nuôi được con chung thì bà D xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp con Bùi Ngọc A có nguyện vọng ở với ba thì bà D xin tự nguyện cấp dưỡng cho cháu A 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) mỗi tháng từ tháng 4/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật, đồng thời bà có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin trình bày ngày 16/03/2023, Bị đơn ông Bùi Quang Th trình bày: Ông thống nhất ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ D vì vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Về con chung Bùi Ngọc A, sinh ngày 05/10/2015, hiện do ông đang nuôi dưỡng. Ông tôn trọng nguyện vọng của con chung về việc lựa chọn người trực tiếp nuôi dưỡng, nếu bà D không nuôi được con chung thì ông Th xin tiếp tục nuôi con, việc cấp dưỡng tự thỏa thuận. Về tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết và xin vắng mặt tại tòa.

Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D; Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Bùi Quang Th; Về con chung: ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Mỹ D về việc giao con chung Bùi Ngọc A, sinh ngày 05/10/2015 cho anh Bùi Quang Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và tự nguyện cấp dưỡng cho cháu A 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Luật hôn nhân và gia đình; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Nguyễn Thị Mỹ D khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Quang Th hiện đang cư trú ở thôn Phú L, xã Hòa Tân Đ, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Quang Th đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải. Ngày 16/03/2023, ông Th có đơn trình bày và yêu cầu giải quyết vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định Điều 227, Điều 228 và 238 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Bùi Quang Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Ph, huyện Tây H theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, cấp ngày 20/4/2015, là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân giữa bà D và ông Th đã rạn nứt trầm trọng, hai bên tự sống xa nhau, không ai quan tâm đến ai, đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà D và ông Th không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng giữa bà D và ông Th không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên đồng ý thuận tình ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, bà Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn anh Bùi Quang Th để đảm bảo cho các bên có cuộc sống riêng ổn định.

[2.2] Về con chung: Bà D và ông Th có 01 con chung tên Bùi Ngọc A, sinh ngày 05/10/2015. Xét thấy, bà D tự nguyện giao con chung Bùi Ngọc A, sinh ngày 05/10/2015 cho anh Bùi Quang Th tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với ý kiến của ông Th và nguyện vọng ở với ba của cháu Bùi Ngọc A. Do đó cần tiếp tục giao ông Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để đảm bảo cho sự phát triển ổn định về tâm sinh lý, cũng như thể chất cho cháu A.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Th không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng, Bà D tự nguyện cấp dưỡng cho cháu A 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: bà D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về khoản cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 197, 110 và 118 Luật

Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ D với ông Bùi Quang Th.

2. Về con chung: Giao cho ông Bùi Quang Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Bùi Ngọc A, sinh ngày 05/10/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Mỹ D về việc cấp dưỡng cho nuôi con 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) mỗi tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về khoản cấp dưỡng nuôi con chung, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0001798 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H, nên còn phải nộp thêm 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Y;
- VKSND thị xã Đông H;
- Chi cục THADS thị xã Đông H;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Th;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết Tr